

DANH SÁCH THU HỌC PHÍ HỆ ĐHCQ K60
Học kỳ 1/2018-2019

TT	Mã SV	Họ và tên	Mã khoa	Lớp	Nợ kỳ trước	Phải thu kỳ nay	Tổng phải thu kỳ này	Ghi chú
1	15021174	Nguyễn Ngọc Anh	K15HDHCQ	K60CHKT	0	5,560,000	5,560,000	
2	15021176	Nguyễn Khắc Đệ	K15HDHCQ	K60CHKT	0	5,004,000	5,004,000	
3	15020987	Nguyễn Minh Đức	K15HDHCQ	K60CHKT	0	5,282,000	5,282,000	
4	15021670	Nguyễn Văn Đức	K15HDHCQ	K60CHKT	0	5,560,000	5,560,000	
5	15021183	Nguyễn Trường Giang	K15HDHCQ	K60CHKT	0	5,004,000	5,004,000	
6	15021679	Phạm Doãn Luận	K15HDHCQ	K60CHKT	0	5,282,000	5,282,000	
7	15021661	Nguyễn Công Mạnh	K15HDHCQ	K60CHKT	0	5,004,000	5,004,000	
8	15021100	Lê Tuấn Nghĩa	K15HDHCQ	K60CHKT	0	5,004,000	5,004,000	
9	15021648	Nguyễn Văn Nhất	K15HDHCQ	K60CHKT	0	4,726,000	4,726,000	
10	15021651	Phí Kiên Quyết	K15HDHCQ	K60CHKT	0	5,560,000	5,560,000	
11	15021678	Vũ Khánh Sang	K15HDHCQ	K60CHKT	0	4,170,000	4,170,000	
12	15021175	Phạm Duy Thành	K15HDHCQ	K60CHKT	0	5,004,000	5,004,000	
13	15021673	Nguyễn Thành Trung	K15HDHCQ	K60CHKT	0	4,448,000	4,448,000	
14	15021659	Lê Xuân Trường	K15HDHCQ	K60CHKT	0	5,004,000	5,004,000	
15	15021192	Kim Anh Tuấn	K15HDHCQ	K60CHKT	0	5,004,000	5,004,000	
16	15020983	Nguyễn Anh Tuấn	K15HDHCQ	K60CHKT	0	5,004,000	5,004,000	
#REF!	15022147	Trương Thị Oanh	K15HDHCQ	K60CHKT	0	5,004,000	5,004,000	
#REF!	15022152	Vũ Thị Hường	K15HDHCQ	K60CHKT	0	4,726,000	4,726,000	
#REF!	15022155	Nguyễn Thanh Tuyền	K15HDHCQ	K60CHKT	0	5,004,000	5,004,000	
#REF!	15022158	Nguyễn Tiến Đạt	K15HDHCQ	K60CHKT	0	5,282,000	5,282,000	
#REF!	15022162	Đỗ Đăng Minh	K15HDHCQ	K60CHKT	0	5,560,000	5,560,000	
#REF!	15022164	Vũ Tùng Lâm	K15HDHCQ	K60CHKT	0	5,004,000	5,004,000	
#REF!	15022170	Nguyễn Văn Thăng	K15HDHCQ	K60CHKT	0	5,004,000	5,004,000	
#REF!	15022177	Dương Văn Tiến	K15HDHCQ	K60CHKT	0	5,282,000	5,282,000	
#REF!	15022180	Phạm Nhật Minh	K15HDHCQ	K60CHKT	0	7,228,000	7,228,000	
#REF!	15022190	Phạm Minh Quang	K15HDHCQ	K60CHKT	0	4,726,000	4,726,000	
#REF!	15022192	Nguyễn An Ninh	K15HDHCQ	K60CHKT	0	5,004,000	5,004,000	
#REF!	15022193	Lê Trung Dũng	K15HDHCQ	K60CHKT	0	5,838,000	5,838,000	
#REF!	15022194	Nguyễn Minh Hiếu	K15HDHCQ	K60CHKT	0	5,004,000	5,004,000	
#REF!	15022195	Nguyễn Tuấn Trung	K15HDHCQ	K60CHKT	0	5,004,000	5,004,000	
#REF!	15022197	Trần Anh Dũng	K15HDHCQ	K60CHKT	0	5,004,000	5,004,000	
#REF!	15022209	Nguyễn Tuấn Anh	K15HDHCQ	K60CHKT	0	5,004,000	5,004,000	
#REF!	15022213	Hoàng Tùng Lâm	K15HDHCQ	K60CHKT	0	5,282,000	5,282,000	
#REF!	15022217	Phạm Tùng Dương	K15HDHCQ	K60CHKT	0	5,282,000	5,282,000	
#REF!	15022232	Nguyễn Thị Thảo	K15HDHCQ	K60CHKT	0	5,004,000	5,004,000	
#REF!	15022238	Nguyễn Văn Minh	K15HDHCQ	K60CHKT	0	5,004,000	5,004,000	
#REF!	15022435	Nguyễn Ngọc Hải	K15HDHCQ	K60CHKT	0	5,282,000	5,282,000	
#REF!	15022474	Phạm Công Hoan	K15HDHCQ	K60CHKT	0	5,282,000	5,282,000	
#REF!	15022417	Lê Quang Huy	K15HDHCQ	K60CHKT	0	5,004,000	5,004,000	
#REF!	15022466	Nguyễn Trọng Khôi	K15HDHCQ	K60CHKT	0	5,282,000	5,282,000	
#REF!	15022455	Nguyễn Thành Lân	K15HDHCQ	K60CHKT	0	5,004,000	5,004,000	
#REF!	15022475	Lê Đức Linh	K15HDHCQ	K60CHKT	0	4,726,000	4,726,000	

TT	Mã SV	Họ và tên	Mã khoa	Lớp	Nợ kỳ trước	Phải thu kỳ nay	Tổng phải thu kỳ này	Ghi chú
#REF!	15022440	Kiều Quang Minh	K15HDHCQ	K60CHKT	0	6,116,000	6,116,000	
#REF!	15022461	Nguyễn Công Nhật	K15HDHCQ	K60CHKT	0	5,838,000	5,838,000	
#REF!	15022420	Nguyễn Văn Quang	K15HDHCQ	K60CHKT	0	5,004,000	5,004,000	
#REF!	15022446	Nguyễn Văn Quyền	K15HDHCQ	K60CHKT	0	5,004,000	5,004,000	
#REF!	15022459	Bùi Xuân Tú	K15HDHCQ	K60CHKT	0	5,282,000	5,282,000	
#REF!	15022777	Lê Vũ Thuần	K15HDHCQ	K60CHKT	0	6,672,000	6,672,000	
#REF!	15022775	Phạm Thành Long	K15HDHCQ	K60CHKT	0	4,726,000	4,726,000	
#REF!	15022774	Phạm Quang Thái	K15HDHCQ	K60CHKT	0	5,004,000	5,004,000	
#REF!	15022781	Lê Khương Duy	K15HDHCQ	K60CHKT	0	5,838,000	5,838,000	
#REF!	15022787	Hoàng Kỳ Lân	K15HDHCQ	K60CHKT	0	5,004,000	5,004,000	
	zzz	Cộng Lớp :K60CHKT			0	269,938,000	269,938,000	
1	15020881	Triệu Hoàng An	K15HDHCQ	K60CNTT	0	4,726,000	4,726,000	
2	15021394	Bùi Châu Anh	K15HDHCQ	K60CNTT	0	5,421,000	5,421,000	
3	15021380	Nguyễn Hoàng Anh	K15HDHCQ	K60CNTT	0	4,170,000	4,170,000	
4	15020878	Doãn Trung Anh	K15HDHCQ	K60CNTT	0	5,282,000	5,282,000	
5	15020890	Nguyễn Tuấn Anh	K15HDHCQ	K60CNTT	0	4,170,000	4,170,000	
6	15021280	Lê Phúc Ân	K15HDHCQ	K60CNTT	0	4,170,000	4,170,000	
7	15021469	Nguyễn Chu Chiến	K15HDHCQ	K60CNTT	0	5,004,000	5,004,000	
8	15021359	Trần Minh Chiến	K15HDHCQ	K60CNTT	0	4,726,000	4,726,000	
9	15021377	Đỗ Thành Công	K15HDHCQ	K60CNTT	0	5,004,000	5,004,000	
10	15021160	Trần Văn Cường	K15HDHCQ	K60CNTT	0	5,560,000	5,560,000	
11	15021133	Bùi Công Danh	K15HDHCQ	K60CNTT	0	5,838,000	5,838,000	
12	15021291	Bùi Thị Dung	K15HDHCQ	K60CNTT	0	3,753,000	3,753,000	
13	15021361	Nguyễn Anh Dũng	K15HDHCQ	K60CNTT	0	1,251,000	1,251,000	
14	15021154	Nguyễn Thị Phương Duyên	K15HDHCQ	K60CNTT	0	1,668,000	1,668,000	
15	15021351	Hà Nhật Dương	K15HDHCQ	K60CNTT	0	5,282,000	5,282,000	
16	15021466	Bùi Trọng Đài	K15HDHCQ	K60CNTT	0	3,614,000	3,614,000	
17	15021436	Nguyễn Trung Đức	K15HDHCQ	K60CNTT	0	3,892,000	3,892,000	
18	15020951	Đào Duy Hải	K15HDHCQ	K60CNTT	0	4,170,000	4,170,000	
19	15020957	Trần Sách Hải	K15HDHCQ	K60CNTT	0	4,170,000	4,170,000	
20	15021376	Hoàng Duy Hào	K15HDHCQ	K60CNTT	0	4,448,000	4,448,000	
21	15021165	Trần Thị Hằng	K15HDHCQ	K60CNTT	0	2,919,000	2,919,000	
22	15021150	Lê Trung Hiếu	K15HDHCQ	K60CNTT	0	5,838,000	5,838,000	
23	15021140	Dương Công Hiệu	K15HDHCQ	K60CNTT	0	5,560,000	5,560,000	
24	15021239	Đào Đức Hòa	K15HDHCQ	K60CNTT	0	4,865,000	4,865,000	
25	15021599	Nguyễn Phi Hoàng	K15HDHCQ	K60CNTT	0	2,224,000	2,224,000	
26	15021390	Lê Hồng Hội	K15HDHCQ	K60CNTT	0	3,614,000	3,614,000	
27	15021285	Bùi Đức Hùng	K15HDHCQ	K60CNTT	0	4,448,000	4,448,000	
28	15020958	Tạ Danh Huy	K15HDHCQ	K60CNTT	4,940,000	5,560,000	10,500,000	
29	15021135	Lê Duy Hưng	K15HDHCQ	K60CNTT	0	4,726,000	4,726,000	
30	15021166	Trần Quang Hưng	K15HDHCQ	K60CNTT	0	5,004,000	5,004,000	
31	15021437	Vũ Văn Hưng	K15HDHCQ	K60CNTT	0	5,560,000	5,560,000	
32	15020876	Trần Thị Thu Hường	K15HDHCQ	K60CNTT	0	5,421,000	5,421,000	
33	15020882	Phùng Văn Khánh	K15HDHCQ	K60CNTT	0	834,000	834,000	
34	15021459	Trần Lê Khoa	K15HDHCQ	K60CNTT	0	3,614,000	3,614,000	
35	15021363	Hoàng Đăng Kiên	K15HDHCQ	K60CNTT	0	2,502,000	2,502,000	
36	15021471	Mai Ngọc Kiên	K15HDHCQ	K60CNTT	0	2,502,000	2,502,000	
37	15021273	Đỗ Trọng Lâm	K15HDHCQ	K60CNTT	0	5,282,000	5,282,000	

TT	Mã SV	Họ và tên	Mã khoa	Lớp	Nợ kỳ trước	Phải thu kỳ nay	Tổng phải thu kỳ này	Ghi chú
38	15020906	Đỗ Hoàng Linh	K15HDHCQ	K60CNTT	0	3,058,000	3,058,000	
39	15021237	Nguyễn Trọng Linh	K15HDHCQ	K60CNTT	0	5,004,000	5,004,000	
40	15021167	Nguyễn Xuân Lợi	K15HDHCQ	K60CNTT	0	4,170,000	4,170,000	
41	15021379	Ngô Quang Mạnh	K15HDHCQ	K60CNTT	0	3,336,000	3,336,000	
42	15021282	Hoàng Tiến Mạnh	K15HDHCQ	K60CNTT	0	3,336,000	3,336,000	
43	15021274	Hoàng Trọng Mạnh	K15HDHCQ	K60CNTT	0	4,170,000	4,170,000	
44	15021157	Hoàng Hồng Minh	K15HDHCQ	K60CNTT	0	3,614,000	3,614,000	
45	15020896	Mai Thanh Minh	K15HDHCQ	K60CNTT	0	3,336,000	3,336,000	
46	15021384	Trịnh Thành Nam	K15HDHCQ	K60CNTT	0	2,502,000	2,502,000	
47	15021139	Đỗ Văn Nam	K15HDHCQ	K60CNTT	0	4,170,000	4,170,000	
48	15021473	Dương Khánh Nghĩa	K15HDHCQ	K60CNTT	0	4,170,000	4,170,000	
49	15021358	Nguyễn Việt Minh Nghĩa	K15HDHCQ	K60CNTT	0	6,255,000	6,255,000	
50	15021414	Trần Văn Nghĩa	K15HDHCQ	K60CNTT	0	4,170,000	4,170,000	
51	15020924	Phạm Minh Ngọc	K15HDHCQ	K60CNTT	0	3,336,000	3,336,000	
52	15021472	Lê Hồng Phúc	K15HDHCQ	K60CNTT	0	5,838,000	5,838,000	
53	15021360	Nguyễn Trí Phương	K15HDHCQ	K60CNTT	0	5,421,000	5,421,000	
54	15021149	Phùng Văn Phương	K15HDHCQ	K60CNTT	0	4,170,000	4,170,000	
55	15021288	Tạ Ngọc Quý	K15HDHCQ	K60CNTT	0	3,336,000	3,336,000	
56	15021169	Phạm Ngọc Quý	K15HDHCQ	K60CNTT	0	5,004,000	5,004,000	
57	15020913	Bùi Bá Thành	K15HDHCQ	K60CNTT	0	5,282,000	5,282,000	
58	15020888	Nguyễn Tất Thắng	K15HDHCQ	K60CNTT	0	5,143,000	5,143,000	
59	15021156	Nguyễn Xuân Thắng	K15HDHCQ	K60CNTT	0	5,282,000	5,282,000	
60	15020897	Trần Đức Thọ	K15HDHCQ	K60CNTT	0	5,977,000	5,977,000	
61	15021446	Chu Thị Thơm	K15HDHCQ	K60CNTT	0	2,502,000	2,502,000	
62	15021364	Hoàng Thị Lệ Thu	K15HDHCQ	K60CNTT	0	3,336,000	3,336,000	
63	15021455	Nguyễn Thị Thủy	K15HDHCQ	K60CNTT	0	4,170,000	4,170,000	
64	15021362	Nguyễn Đức Toàn	K15HDHCQ	K60CNTT	0	4,587,000	4,587,000	
65	15021462	Đoàn Văn Toàn	K15HDHCQ	K60CNTT	1,300,000	5,838,000	7,138,000	
66	15021128	Nguyễn Thành Trung	K15HDHCQ	K60CNTT	0	5,004,000	5,004,000	
67	15020953	Bùi Quang Trường	K15HDHCQ	K60CNTT	0	2,502,000	2,502,000	
68	15021468	Nguyễn Đình Tuấn	K15HDHCQ	K60CNTT	0	5,004,000	5,004,000	
69	15021467	Ngô Anh Tuấn	K15HDHCQ	K60CNTT	0	4,726,000	4,726,000	
70	15020884	Đào Mạnh Tùng	K15HDHCQ	K60CNTT	0	4,170,000	4,170,000	
71	15021148	Nguyễn Thanh Tùng	K15HDHCQ	K60CNTT	0	5,004,000	5,004,000	
72	15021716	Phạm Thanh Tùng	K15HDHCQ	K60CNTT	0	4,448,000	4,448,000	
73	15021142	Trần Thanh Tùng	K15HDHCQ	K60CNTT	0	4,031,000	4,031,000	
74	15021159	Trần Văn Việt	K15HDHCQ	K60CNTT	0	5,004,000	5,004,000	
75	15020956	Bùi Xuân Vương	K15HDHCQ	K60CNTT	0	8,340,000	8,340,000	
76	15021295	Nguyễn Thị Xoan	K15HDHCQ	K60CNTT	0	7,506,000	7,506,000	
77	15021440	Ngô Hải Yên	K15HDHCQ	K60CNTT	0	5,282,000	5,282,000	
78	15021823	Mã Thị Vân Anh	K15HDHCQ	K60CNTT	0	3,614,000	3,614,000	
79	15021824	Thiều Nguyên Hạ	K15HDHCQ	K60CNTT	0	1,834,800	1,834,800	
80	15021826	Lô Quốc Khánh	K15HDHCQ	K60CNTT	0	5,838,000	5,838,000	
81	15021829	Bản Văn Mạnh	K15HDHCQ	K60CNTT	0	1,668,000	1,668,000	
82	15021832	Bùi Anh Tuấn	K15HDHCQ	K60CNTT	0	4,726,000	4,726,000	
83	15021750	Nguyễn Việt Hòa	K15HDHCQ	K60CNTT	0	5,004,000	5,004,000	
84	15021841	Vũ Văn Phong	K15HDHCQ	K60CNTT	0	556,000	556,000	
85	15021849	Nguyễn Tuấn Anh	K15HDHCQ	K60CNTT	0	5,977,000	5,977,000	

TT	Mã SV	Họ và tên	Mã khoa	Lớp	Nợ kỳ trước	Phải thu kỳ nay	Tổng phải thu kỳ này	Ghi chú
86	15021852	Đặng Quốc Đại	K15HDHCQ	K60CNTT	0	5,004,000	5,004,000	
87	15021854	Lưu Văn Phúc	K15HDHCQ	K60CNTT	0	4,170,000	4,170,000	
88	15021855	Phan Văn Đa	K15HDHCQ	K60CNTT	0	3,336,000	3,336,000	
89	15021857	Nguyễn Văn Quang Huy	K15HDHCQ	K60CNTT	0	2,502,000	2,502,000	
90	15021859	Phạm Ngọc Sơn	K15HDHCQ	K60CNTT	0	2,780,000	2,780,000	
91	15021864	Trịnh Đình Việt	K15HDHCQ	K60CNTT	0	834,000	834,000	
92	15021865	Lê Hồng Quân	K15HDHCQ	K60CNTT	0	1,668,000	1,668,000	
93	15021868	Trần Văn Thắng	K15HDHCQ	K60CNTT	0	3,336,000	3,336,000	
94	15021871	Vũ Tuấn Thanh	K15HDHCQ	K60CNTT	0	1,946,000	1,946,000	
95	15021874	Phạm Thái Quang	K15HDHCQ	K60CNTT	0	3,058,000	3,058,000	
96	15021881	Trần Thị Thơ	K15HDHCQ	K60CNTT	0	2,502,000	2,502,000	
97	15021888	Nguyễn Năng Tùng	K15HDHCQ	K60CNTT	0	1,946,000	1,946,000	
98	15021889	Phạm Bá Dương	K15HDHCQ	K60CNTT	390,000	4,587,000	4,977,000	
99	15021892	Nguyễn Anh Đức	K15HDHCQ	K60CNTT	0	2,224,000	2,224,000	
100	15021894	Nguyễn Văn Tùng	K15HDHCQ	K60CNTT	0	1,668,000	1,668,000	
101	15021897	Trần Văn Hiếu	K15HDHCQ	K60CNTT	0	4,170,000	4,170,000	
102	15021905	Lê Trung Hiếu	K15HDHCQ	K60CNTT	0	4,448,000	4,448,000	
103	15021913	Trần Văn Trọng	K15HDHCQ	K60CNTT	0	4,170,000	4,170,000	
104	15021914	Lê Ngọc Cường	K15HDHCQ	K60CNTT	0	3,336,000	3,336,000	
105	15022840	Trương Huy Hùng	K15HDHCQ	K60CNTT	0	4,448,000	4,448,000	
106	15022852	Hồ Văn Cường	K15HDHCQ	K60CNTT	0	3,336,000	3,336,000	
107	15022848	Bùi Thị Diệu Linh	K15HDHCQ	K60CNTT	0	2,502,000	2,502,000	
108	15022856	Hoàng Huy Trường	K15HDHCQ	K60CNTT	0	3,753,000	3,753,000	
109	15022823	Trương Đình Đức	K15HDHCQ	K60CNTT	0	4,170,000	4,170,000	
110	15022820	Nguyễn Thị Chinh	K15HDHCQ	K60CNTT	0	2,780,000	2,780,000	
111	15022822	Trần Thị Hà	K15HDHCQ	K60CNTT	0	4,170,000	4,170,000	
112	15022824	Nguyễn Minh Thắng	K15HDHCQ	K60CNTT	0	3,336,000	3,336,000	
113	15022825	Bùi Việt Huy	K15HDHCQ	K60CNTT	0	2,641,000	2,641,000	
114	15022827	Lê Thanh Hùng	K15HDHCQ	K60CNTT	0	4,170,000	4,170,000	
115	15022828	Phạm Văn Thịnh	K15HDHCQ	K60CNTT	0	4,726,000	4,726,000	
116	15022829	Đoàn Thị Khánh Huyền	K15HDHCQ	K60CNTT	0	4,587,000	4,587,000	
117	15022830	Phạm Thị Hồng Hạnh	K15HDHCQ	K60CNTT	0	2,502,000	2,502,000	
118	15022833	Bùi Hùng Tráng	K15HDHCQ	K60CNTT	0	4,170,000	4,170,000	
119	15022834	Nguyễn Phúc Hiệu	K15HDHCQ	K60CNTT	0	5,004,000	5,004,000	
120	15022836	Phạm Tuấn Thiện	K15HDHCQ	K60CNTT	0	4,448,000	4,448,000	
121	15022837	Phạm Doãn Mỹ	K15HDHCQ	K60CNTT	0	5,282,000	5,282,000	
122	15022841	Nguyễn Thị Phương Anh	K15HDHCQ	K60CNTT	0	5,838,000	5,838,000	
123	15022842	Ngô Đình Thành	K15HDHCQ	K60CNTT	0	5,282,000	5,282,000	
124	15022844	Nguyễn Anh Đạt	K15HDHCQ	K60CNTT	0	3,614,000	3,614,000	
125	15022845	Bùi Đức Hoàng	K15HDHCQ	K60CNTT	0	4,170,000	4,170,000	
126	15022846	Lê Đàm Bạch Cúc	K15HDHCQ	K60CNTT	0	5,838,000	5,838,000	
127	15022850	Đỗ Xuân Toàn	K15HDHCQ	K60CNTT	0	5,004,000	5,004,000	
128	15022851	Nguyễn Văn Hải	K15HDHCQ	K60CNTT	0	3,892,000	3,892,000	
129	15022854	Vũ Gia Hùng	K15HDHCQ	K60CNTT	0	4,170,000	4,170,000	
130	15022855	Đàm Đình Đình	K15HDHCQ	K60CNTT	0	1,251,000	1,251,000	
131	15022857	Phạm Quang Trường	K15HDHCQ	K60CNTT	0	3,892,000	3,892,000	
132	15022858	Vũ Thị Thúy Thúy	K15HDHCQ	K60CNTT	0	5,004,000	5,004,000	
133	15022886	Nguyễn Thành Sơn	K15HDHCQ	K60CNTT	0	4,448,000	4,448,000	

TT	Mã SV	Họ và tên	Mã khoa	Lớp	Nợ kỳ trước	Phải thu kỳ nay	Tổng phải thu kỳ này	Ghi chú
	zzz	Cộng Lớp :K60CNTT			6,630,000	543,656,800	550,286,800	
1	15021207	Huỳnh Quốc Bảo	K15HDHCQ	K60CĐT	0	4,448,000	4,448,000	
2	15021216	Phạm Quang Chung	K15HDHCQ	K60CĐT	0	5,282,000	5,282,000	
3	15021253	Đào Đức Dũng	K15HDHCQ	K60CĐT	0	4,448,000	4,448,000	
4	15021734	Nguyễn Văn Dương	K15HDHCQ	K60CĐT	0	6,116,000	6,116,000	
5	15021689	Trần Duy Đô	K15HDHCQ	K60CĐT	0	5,282,000	5,282,000	
6	15021246	Nguyễn Văn Đương	K15HDHCQ	K60CĐT	0	6,950,000	6,950,000	
7	15021215	Tạ Ngọc Hải	K15HDHCQ	K60CĐT	0	5,282,000	5,282,000	
8	15021727	Hoàng Hiệp	K15HDHCQ	K60CĐT	0	5,282,000	5,282,000	
9	15021261	Trịnh Quốc Hiệp	K15HDHCQ	K60CĐT	0	8,062,000	8,062,000	
10	15021702	Nguyễn Việt Hiệp	K15HDHCQ	K60CĐT	0	5,282,000	5,282,000	
11	15021190	Trần Khánh Hòa	K15HDHCQ	K60CĐT	0	4,448,000	4,448,000	
12	15021684	Nguyễn Mậu Hoàng	K15HDHCQ	K60CĐT	0	5,282,000	5,282,000	
13	15021262	Vũ Văn Hoàn	K15HDHCQ	K60CĐT	0	4,726,000	4,726,000	
14	15021259	Nguyễn Thị Hồng	K15HDHCQ	K60CĐT	0	5,282,000	5,282,000	
15	15021222	Nguyễn Việt Hùng	K15HDHCQ	K60CĐT	0	6,394,000	6,394,000	
16	15021225	Phạm Hữu Huy	K15HDHCQ	K60CĐT	0	6,672,000	6,672,000	
17	15021205	Nguyễn Văn Khải	K15HDHCQ	K60CĐT	0	10,842,000	10,842,000	
18	15021719	Trần Hồng Khanh	K15HDHCQ	K60CĐT	0	5,282,000	5,282,000	
19	15021257	Phạm Duy Khánh	K15HDHCQ	K60CĐT	0	5,282,000	5,282,000	
20	15021744	Phạm Thành Long	K15HDHCQ	K60CĐT	0	6,394,000	6,394,000	
21	15021229	Trần Huy Lực	K15HDHCQ	K60CĐT	0	6,394,000	6,394,000	
22	15021241	Ngô Phương Nam	K15HDHCQ	K60CĐT	0	4,448,000	4,448,000	
23	15021206	Phạm Phương Nam	K15HDHCQ	K60CĐT	0	5,977,000	5,977,000	
24	15021698	Doãn Hữu Phúc	K15HDHCQ	K60CĐT	0	4,448,000	4,448,000	
25	15021703	Nguyễn Văn Quang	K15HDHCQ	K60CĐT	0	6,394,000	6,394,000	
26	15021696	Vũ Thế Quân	K15HDHCQ	K60CĐT	0	5,282,000	5,282,000	
27	15021263	Nguyễn Việt Hải Sơn	K15HDHCQ	K60CĐT	0	4,726,000	4,726,000	
28	15021721	Nguyễn Nguyên Sơn	K15HDHCQ	K60CĐT	0	6,672,000	6,672,000	
29	15021254	Lê Thanh Sơn	K15HDHCQ	K60CĐT	0	5,560,000	5,560,000	
30	15021685	Nguyễn Đức Thắng	K15HDHCQ	K60CĐT	0	6,394,000	6,394,000	
31	15021738	Nguyễn Minh Thắng	K15HDHCQ	K60CĐT	0	4,726,000	4,726,000	
32	15021720	Nguyễn Thế Thắng	K15HDHCQ	K60CĐT	0	5,838,000	5,838,000	
33	15021250	Đỗ Văn Thọ	K15HDHCQ	K60CĐT	0	5,282,000	5,282,000	
34	15021739	Lê Nam Trung	K15HDHCQ	K60CĐT	0	6,672,000	6,672,000	
35	15021712	Hoàng Mạnh Tuấn	K15HDHCQ	K60CĐT	0	5,282,000	5,282,000	
36	15021203	Nguyễn Quốc Tuấn	K15HDHCQ	K60CĐT	0	5,282,000	5,282,000	
37	15021697	Nguyễn Văn Tuấn	K15HDHCQ	K60CĐT	0	5,560,000	5,560,000	
38	15021825	Nguyễn Huy Hoàng	K15HDHCQ	K60CĐT	0	3,197,000	3,197,000	
39	15021814	Nguyễn Duy Huy	K15HDHCQ	K60CĐT	0	4,448,000	4,448,000	
40	15022091	Phạm Văn Nam	K15HDHCQ	K60CĐT	0	5,560,000	5,560,000	
41	15022092	Nguyễn Thiện Hiếu	K15HDHCQ	K60CĐT	0	7,645,000	7,645,000	
42	15022096	Hoàng Thái Dương	K15HDHCQ	K60CĐT	0	3,892,000	3,892,000	
43	15022097	Lê Ngọc Hoàng	K15HDHCQ	K60CĐT	0	5,282,000	5,282,000	
44	15022100	Trần Đức Huy	K15HDHCQ	K60CĐT	780,000	6,394,000	7,174,000	
45	15022107	Nguyễn Hùng Cường	K15HDHCQ	K60CĐT	0	5,282,000	5,282,000	
46	15022109	Đặng Đình Đức	K15HDHCQ	K60CĐT	0	5,560,000	5,560,000	
47	15022110	Nguyễn Đức Sự	K15HDHCQ	K60CĐT	0	4,448,000	4,448,000	

TT	Mã SV	Họ và tên	Mã khoa	Lớp	Nợ kỳ trước	Phải thu kỳ nay	Tổng phải thu kỳ này	Ghi chú
48	15022511	Bạch Thái Đức	K15HDHCQ	K60CĐT	0	6,116,000	6,116,000	
49	15022521	Mai Quốc Khánh	K15HDHCQ	K60CĐT	0	6,394,000	6,394,000	
50	15022526	Nguyễn Quang Phúc	K15HDHCQ	K60CĐT	0	8,340,000	8,340,000	
51	15022509	Bùi Thanh Sơn	K15HDHCQ	K60CĐT	0	5,282,000	5,282,000	
52	15022789	Mai Xuân Tú	K15HDHCQ	K60CĐT	0	5,282,000	5,282,000	
53	15022790	Đặng Huy Hưng	K15HDHCQ	K60CĐT	0	8,062,000	8,062,000	
54	15022792	Trần Bình Trọng	K15HDHCQ	K60CĐT	0	5,282,000	5,282,000	
55	15022793	Trần Ngọc Lâm	K15HDHCQ	K60CĐT	0	5,282,000	5,282,000	
56	15022795	Phạm Văn Hiệp	K15HDHCQ	K60CĐT	0	3,892,000	3,892,000	
57	15022796	Vũ Việt Cường	K15HDHCQ	K60CĐT	0	5,282,000	5,282,000	
58	15022797	Trần Quốc Việt	K15HDHCQ	K60CĐT	0	6,116,000	6,116,000	
59	15022798	Đào Phương Nam	K15HDHCQ	K60CĐT	0	5,560,000	5,560,000	
60	15022799	Khúc Quốc Hưng	K15HDHCQ	K60CĐT	0	834,000	834,000	
61	15022800	Lê Huy Trường	K15HDHCQ	K60CĐT	0	4,726,000	4,726,000	
62	15022801	An Thanh Tùng	K15HDHCQ	K60CĐT	0	4,448,000	4,448,000	
63	15022803	Phạm Trung Hải	K15HDHCQ	K60CĐT	0	5,282,000	5,282,000	
64	15022806	Nguyễn Ngọc Hiếu	K15HDHCQ	K60CĐT	0	5,004,000	5,004,000	
65	15022887	Đào Đình Nam	K15HDHCQ	K60CĐT	0	6,394,000	6,394,000	
	zzz	Cộng Lớp :K60CĐT			780,000	361,261,000	362,041,000	
1	15020936	Nguyễn Thanh Cường	K15HDHCQ	K60HTTT	0	5,560,000	5,560,000	
2	15021422	Bùi Công Duy	K15HDHCQ	K60HTTT	0	2,502,000	2,502,000	
3	15021314	Lê Tuấn Đạt	K15HDHCQ	K60HTTT	0	1,668,000	1,668,000	
4	15021320	Hoàng Thanh Hải	K15HDHCQ	K60HTTT	0	2,780,000	2,780,000	
5	15021020	Nguyễn Thế Hiệp	K15HDHCQ	K60HTTT	0	4,170,000	4,170,000	
6	15021328	Nguyễn Việt Hoàng	K15HDHCQ	K60HTTT	0	5,838,000	5,838,000	
7	15021316	Nguyễn Thị Thanh Huyền	K15HDHCQ	K60HTTT	0	1,668,000	1,668,000	
8	15021427	Dương Hồng Minh	K15HDHCQ	K60HTTT	0	4,170,000	4,170,000	
9	15021426	Trần Tuấn Minh	K15HDHCQ	K60HTTT	0	1,668,000	1,668,000	
10	15021421	Nguyễn Quang Nhật	K15HDHCQ	K60HTTT	0	2,502,000	2,502,000	
11	15021345	Nguyễn Hồng Sơn	K15HDHCQ	K60HTTT	0	2,502,000	2,502,000	
12	15021338	Vũ Thị Tân	K15HDHCQ	K60HTTT	0	1,946,000	1,946,000	
13	15021420	Lê Việt Thắng	K15HDHCQ	K60HTTT	0	5,004,000	5,004,000	
14	15021318	Nguyễn Thị Thu Trang	K15HDHCQ	K60HTTT	0	2,919,000	2,919,000	
15	15021317	Nguyễn Thị Thu Trang	K15HDHCQ	K60HTTT	0	4,170,000	4,170,000	
16	15021344	Nguyễn Xuân Trường	K15HDHCQ	K60HTTT	0	1,668,000	1,668,000	
17	15020928	Uông Thị Vân	K15HDHCQ	K60HTTT	0	2,502,000	2,502,000	
18	15021834	Nguyễn Tuấn Vượng	K15HDHCQ	K60HTTT	0	1,251,000	1,251,000	
19	15021994	Nguyễn Văn An	K15HDHCQ	K60HTTT	0	3,614,000	3,614,000	
20	15022001	Phạm Đức Anh	K15HDHCQ	K60HTTT	0	2,224,000	2,224,000	
21	15022002	Bùi Hữu An	K15HDHCQ	K60HTTT	0	2,780,000	2,780,000	
22	15022005	Trần Ngọc Minh	K15HDHCQ	K60HTTT	0	2,780,000	2,780,000	
23	15022012	Trịnh Ngọc Minh Cường	K15HDHCQ	K60HTTT	0	4,170,000	4,170,000	
24	15022013	Phạm Việt Đức	K15HDHCQ	K60HTTT	0	2,502,000	2,502,000	
25	15022018	Dương Anh Quân	K15HDHCQ	K60HTTT	0	2,502,000	2,502,000	
26	15022023	Phạm Văn Tuấn	K15HDHCQ	K60HTTT	0	2,780,000	2,780,000	
27	15022030	Nguyễn Tài Đại	K15HDHCQ	K60HTTT	0	2,502,000	2,502,000	
28	15022032	Phạm Văn Duy	K15HDHCQ	K60HTTT	0	1,946,000	1,946,000	
29	15022033	Phùng Việt Tiến	K15HDHCQ	K60HTTT	0	1,668,000	1,668,000	

TT	Mã SV	Họ và tên	Mã khoa	Lớp	Nợ kỳ trước	Phải thu kỳ nay	Tổng phải thu kỳ này	Ghi chú
30	15022045	Nguyễn Anh Tuấn	K15HDHCQ	K60HTTT	0	2,780,000	2,780,000	
31	15022052	Thái Tiến Dũng	K15HDHCQ	K60HTTT	0	1,668,000	1,668,000	
32	15022058	Hồ Đức Thành	K15HDHCQ	K60HTTT	0	6,116,000	6,116,000	
33	15022062	Đỗ Việt Hưng	K15HDHCQ	K60HTTT	0	4,448,000	4,448,000	
34	15022068	Cao Phương Nam	K15HDHCQ	K60HTTT	0	1,668,000	1,668,000	
35	15022073	Nguyễn Quang Minh	K15HDHCQ	K60HTTT	0	6,255,000	6,255,000	
36	15022079	Trần Văn Tài Phát	K15HDHCQ	K60HTTT	0	2,502,000	2,502,000	
37	15022081	Nguyễn Đức Huy Học	K15HDHCQ	K60HTTT	0	1,668,000	1,668,000	
38	15022083	Khổng Minh Mạnh	K15HDHCQ	K60HTTT	0	2,780,000	2,780,000	
	zzz	Cộng Lớp :K60HTTT			0	113,841,000	113,841,000	
1	15021606	Lưu Việt Anh	K15HDHCQ	K60KHMT	0	4,170,000	4,170,000	
2	15021122	Nguyễn Thành Công	K15HDHCQ	K60KHMT	0	5,282,000	5,282,000	
3	15021053	Đào Văn Dương	K15HDHCQ	K60KHMT	0	7,089,000	7,089,000	
4	15021373	Nguyễn Tiến Đạt	K15HDHCQ	K60KHMT	0	4,170,000	4,170,000	
5	15021059	Phạm Duy Đức	K15HDHCQ	K60KHMT	0	5,282,000	5,282,000	
6	15021371	Trương Ngọc Đức	K15HDHCQ	K60KHMT	0	3,336,000	3,336,000	
7	15021374	Phạm Kim Hoàng	K15HDHCQ	K60KHMT	0	5,282,000	5,282,000	
8	15021064	Nguyễn Mạnh Hùng	K15HDHCQ	K60KHMT	0	3,336,000	3,336,000	
9	15021039	Lê Ngọc Tuấn Khang	K15HDHCQ	K60KHMT	0	278,000	278,000	
10	15021041	Nguyễn Ngọc Khánh	K15HDHCQ	K60KHMT	390,000	6,116,000	6,506,000	
11	15021027	Đặng Thị Lệ	K15HDHCQ	K60KHMT	0	4,170,000	4,170,000	
12	15021050	Hà Văn Linh	K15HDHCQ	K60KHMT	0	3,058,000	3,058,000	
13	15021048	Nguyễn Thị Nhân	K15HDHCQ	K60KHMT	0	5,143,000	5,143,000	
14	15021040	Lê Thị Mai Nhung	K15HDHCQ	K60KHMT	0	3,336,000	3,336,000	
15	15021061	Phùng Ngọc Anh Quân	K15HDHCQ	K60KHMT	0	5,004,000	5,004,000	
16	15021034	Lương Văn Quý	K15HDHCQ	K60KHMT	0	5,699,000	5,699,000	
17	15021068	Nguyễn Ngọc Sáng	K15HDHCQ	K60KHMT	0	6,116,000	6,116,000	
18	15021030	Nguyễn Đình Công Sơn	K15HDHCQ	K60KHMT	0	4,170,000	4,170,000	
19	15021610	Mai Huy Thái	K15HDHCQ	K60KHMT	0	4,865,000	4,865,000	
20	15021038	Nho Minh Tú	K15HDHCQ	K60KHMT	0	4,170,000	4,170,000	
21	15021366	Nguyễn Văn Tùng	K15HDHCQ	K60KHMT	0	4,865,000	4,865,000	
22	15021837	Lý Quang Thao	K15HDHCQ	K60KHMT	0	5,282,000	5,282,000	
23	15022867	Đoàn Phương Thảo	K15HDHCQ	K60KHMT	0	6,116,000	6,116,000	
24	15022862	Đình Khắc Quý	K15HDHCQ	K60KHMT	0	2,780,000	2,780,000	
25	15022865	Nguyễn Việt Cường	K15HDHCQ	K60KHMT	520,000	834,000	1,354,000	
	zzz	Cộng Lớp :K60KHMT			910,000	109,949,000	110,859,000	
1	15021056	Trần Khắc Việt Hoàng	K15HDHCQ	K60KHMT-NVCL	0	5,004,000	5,004,000	
2	15021108	Vũ Hoàng Long	K15HDHCQ	K60KHMT-NVCL	0	3,892,000	3,892,000	
3	15021066	Nguyễn Tài Long	K15HDHCQ	K60KHMT-NVCL	0	3,614,000	3,614,000	
4	15021622	Bùi Công Minh	K15HDHCQ	K60KHMT-NVCL	0	3,614,000	3,614,000	
5	15020977	Nguyễn Quang Minh	K15HDHCQ	K60KHMT-NVCL	0	3,614,000	3,614,000	
6	15021070	Đình Hà Nam	K15HDHCQ	K60KHMT-NVCL	0	3,614,000	3,614,000	
7	15021120	Nguyễn Thanh Ngân	K15HDHCQ	K60KHMT-NVCL	0	1,946,000	1,946,000	
8	15021603	Hoàng Thị Tâm	K15HDHCQ	K60KHMT-NVCL	0	4,170,000	4,170,000	
9	15021058	Bùi Mạnh Thắng	K15HDHCQ	K60KHMT-NVCL	0	5,282,000	5,282,000	
10	15021370	Trương Tiến Toàn	K15HDHCQ	K60KHMT-NVCL	0	6,255,000	6,255,000	
11	15020922	Trần Đức Lộc	K15HDHCQ	K60KHMT-NVCL	0	1,807,000	1,807,000	
12	15020912	Nguyễn Đăng Thế	K15HDHCQ	K60KHMT-NVCL	0	3,336,000	3,336,000	

TT	Mã SV	Họ và tên	Mã khoa	Lớp	Nợ kỳ trước	Phải thu kỳ nay	Tổng phải thu kỳ này	Ghi chú
13	15020971	Nguyễn Tuấn Anh	K15HDHCQ	K60KHMT-NVCL	0	5,282,000	5,282,000	
14	15021745	Phạm Nguyễn Ngọc Biên	K15HDHCQ	K60KHMT-NVCL	0	3,614,000	3,614,000	
15	15021754	Trần Tuấn Minh	K15HDHCQ	K60KHMT-NVCL	0	3,336,000	3,336,000	
16	15021764	Đoàn Việt Bách	K15HDHCQ	K60KHMT-NVCL	0	2,502,000	2,502,000	
17	15021766	Nguyễn Minh Châu	K15HDHCQ	K60KHMT-NVCL	0	4,448,000	4,448,000	
18	15021767	Lê Tiến Chiến	K15HDHCQ	K60KHMT-NVCL	390,000	6,672,000	7,062,000	
19	15021768	Đặng Ngọc Cường	K15HDHCQ	K60KHMT-NVCL	0	3,336,000	3,336,000	
20	15021770	Trần Anh Dũng	K15HDHCQ	K60KHMT-NVCL	0	7,506,000	7,506,000	
21	15021773	Nguyễn Hoàng Đức	K15HDHCQ	K60KHMT-NVCL	0	4,170,000	4,170,000	
22	15021775	Nguyễn Xuân Đức	K15HDHCQ	K60KHMT-NVCL	0	5,282,000	5,282,000	
23	15021779	Phạm Văn Hạnh	K15HDHCQ	K60KHMT-NVCL	0	6,672,000	6,672,000	
24	15021780	Lê Minh Hiếu	K15HDHCQ	K60KHMT-NVCL	0	5,282,000	5,282,000	
25	15021793	Nguyễn Đức Minh	K15HDHCQ	K60KHMT-NVCL	0	3,614,000	3,614,000	
26	15021794	Nguyễn Đức Minh	K15HDHCQ	K60KHMT-NVCL	0	2,502,000	2,502,000	
27	15021796	Nguyễn Trung Nghĩa	K15HDHCQ	K60KHMT-NVCL	0	4,170,000	4,170,000	
28	15021797	Đỗ Quang Phong	K15HDHCQ	K60KHMT-NVCL	0	5,560,000	5,560,000	
29	15021800	Nguyễn Anh Quang	K15HDHCQ	K60KHMT-NVCL	0	3,336,000	3,336,000	
30	15021801	Nguyễn Văn Quang	K15HDHCQ	K60KHMT-NVCL	0	3,336,000	3,336,000	
31	15021803	Vũ Tiến Sinh	K15HDHCQ	K60KHMT-NVCL	0	3,892,000	3,892,000	
32	15021790	Phạm Khắc Linh	K15HDHCQ	K60KHMT-NVCL	0	5,560,000	5,560,000	
33	15021804	Đặng Tiến Sơn	K15HDHCQ	K60KHMT-NVCL	0	4,587,000	4,587,000	
34	15021988	Lê Văn Lợi	K15HDHCQ	K60KHMT-NVCL	0	2,502,000	2,502,000	
35	15022861	Nguyễn Tiến Nam	K15HDHCQ	K60KHMT-NVCL	0	2,780,000	2,780,000	
	zzz	Cộng Lớp :K60KHMT-NVCL			390,000	146,089,000	146,479,000	
1	15021483	Nguyễn Quang Anh	K15HDHCQ	K60TDL-MMT	0	5,560,000	5,560,000	
2	15021332	Nguyễn Thị Vân Anh	K15HDHCQ	K60TDL-MMT	0	4,170,000	4,170,000	
3	15020970	Vũ Minh Đức	K15HDHCQ	K60TDL-MMT	0	5,282,000	5,282,000	
4	15021489	Trần Thế Hoàng	K15HDHCQ	K60TDL-MMT	0	4,170,000	4,170,000	
5	15021490	Nguyễn Văn Huy	K15HDHCQ	K60TDL-MMT	0	5,560,000	5,560,000	
6	15021326	Nguyễn Châu Linh	K15HDHCQ	K60TDL-MMT	0	4,448,000	4,448,000	
7	15020962	Nguyễn Hoàng Linh	K15HDHCQ	K60TDL-MMT	0	4,170,000	4,170,000	
8	15021476	Phạm Thị Quỳnh Mai	K15HDHCQ	K60TDL-MMT	0	4,448,000	4,448,000	
9	15021327	Trần Công Minh	K15HDHCQ	K60TDL-MMT	0	5,838,000	5,838,000	
10	15021478	Nguyễn Thế Ngọc	K15HDHCQ	K60TDL-MMT	0	5,560,000	5,560,000	
11	15021492	Nguyễn Văn Nhất	K15HDHCQ	K60TDL-MMT	0	4,448,000	4,448,000	
12	15021016	Phạm Thị Thu Phương	K15HDHCQ	K60TDL-MMT	0	6,116,000	6,116,000	
13	15020941	Đương Anh Quang	K15HDHCQ	K60TDL-MMT	0	5,282,000	5,282,000	
14	15020963	Vũ Minh Quang	K15HDHCQ	K60TDL-MMT	0	3,614,000	3,614,000	
15	15021494	Phan Chính Quân	K15HDHCQ	K60TDL-MMT	0	5,560,000	5,560,000	
16	15021480	Vũ Ngọc Quý	K15HDHCQ	K60TDL-MMT	0	5,282,000	5,282,000	
17	15020969	Trần Văn Thiệu	K15HDHCQ	K60TDL-MMT	0	6,672,000	6,672,000	
18	15021486	Nguyễn Đức Toàn	K15HDHCQ	K60TDL-MMT	0	6,672,000	6,672,000	
19	15021311	Nguyễn Việt Tú	K15HDHCQ	K60TDL-MMT	0	2,502,000	2,502,000	
20	15020929	Cần Tiến Xuân	K15HDHCQ	K60TDL-MMT	0	6,672,000	6,672,000	
21	15021919	Nguyễn Thị Thu Hương	K15HDHCQ	K60TDL-MMT	0	4,448,000	4,448,000	
22	15021924	Phan Anh Dương	K15HDHCQ	K60TDL-MMT	0	6,672,000	6,672,000	
23	15021930	Phạm Thanh Tú	K15HDHCQ	K60TDL-MMT	0	6,672,000	6,672,000	
24	15021934	Nguyễn Văn Chiến	K15HDHCQ	K60TDL-MMT	0	6,672,000	6,672,000	

TT	Mã SV	Họ và tên	Mã khoa	Lớp	Nợ kỳ trước	Phải thu kỳ nay	Tổng phải thu kỳ này	Ghi chú
25	15021938	Nguyễn Văn Nam	K15HDHCQ	K60TDL-MMT	0	6,116,000	6,116,000	
26	15021948	Nguyễn Mạnh Linh	K15HDHCQ	K60TDL-MMT	0	6,394,000	6,394,000	
27	15021951	Lưu Quỳnh Trang	K15HDHCQ	K60TDL-MMT	0	5,282,000	5,282,000	
28	15021952	Đình Nguyễn Hoàng Hiệp	K15HDHCQ	K60TDL-MMT	0	6,950,000	6,950,000	
29	15021957	Nguyễn Thị Phòng	K15HDHCQ	K60TDL-MMT	0	6,950,000	6,950,000	
30	15021961	Lê Vũ Hoàng	K15HDHCQ	K60TDL-MMT	0	5,560,000	5,560,000	
31	15021973	Phạm Ngọc Quang	K15HDHCQ	K60TDL-MMT	3,922,000	5,838,000	9,760,000	
32	15021976	Nguyễn Đức Anh	K15HDHCQ	K60TDL-MMT	0	5,560,000	5,560,000	
33	15021987	Trần Ngọc Hoàn	K15HDHCQ	K60TDL-MMT	0	5,838,000	5,838,000	
34	15022869	Khương Tuấn Dũng	K15HDHCQ	K60TDL-MMT	0	5,282,000	5,282,000	
	zzz	Cộng Lớp :K60TDL-MMT			3,922,000	186,260,000	190,182,000	
1	15021080	Trần Thế Anh	K15HDHCQ	K60VLKT	0	6,116,000	6,116,000	
2	15021644	Nguyễn Thị Chinh	K15HDHCQ	K60VLKT	0	5,838,000	5,838,000	
3	15021627	Nguyễn Việt Dũng	K15HDHCQ	K60VLKT	0	5,560,000	5,560,000	
4	15020995	Trần Minh Đăng	K15HDHCQ	K60VLKT	0	6,394,000	6,394,000	
5	15021645	Nguyễn Thị Thu Hạ	K15HDHCQ	K60VLKT	0	5,560,000	5,560,000	
6	15020990	Phan Nguyễn Hòa	K15HDHCQ	K60VLKT	0	5,560,000	5,560,000	
7	15020999	Khương Việt Hoàng	K15HDHCQ	K60VLKT	0	6,672,000	6,672,000	
8	15021640	Nguyễn Khánh Huy	K15HDHCQ	K60VLKT	0	7,645,000	7,645,000	
9	15021007	Phạm Phương Nam	K15HDHCQ	K60VLKT	0	5,560,000	5,560,000	
10	15021006	La Văn Năm	K15HDHCQ	K60VLKT	0	5,560,000	5,560,000	
11	15021095	Phan Xuân Thiện	K15HDHCQ	K60VLKT	0	5,560,000	5,560,000	
12	15021015	Mai Ngọc Xuân	K15HDHCQ	K60VLKT	0	6,116,000	6,116,000	
13	15022316	Đỗ Văn Dũng	K15HDHCQ	K60VLKT	0	6,394,000	6,394,000	
14	15022322	Phương Năng Long	K15HDHCQ	K60VLKT	0	5,560,000	5,560,000	
15	15022338	Chu Quốc Tiêm	K15HDHCQ	K60VLKT	0	5,838,000	5,838,000	
16	15022343	Lê Công Chính	K15HDHCQ	K60VLKT	0	5,560,000	5,560,000	
17	15022346	Đặng Chí Phong	K15HDHCQ	K60VLKT	0	5,838,000	5,838,000	
18	15022358	Trần Minh Đức	K15HDHCQ	K60VLKT	0	5,560,000	5,560,000	
19	15022360	Nguyễn Văn Cường	K15HDHCQ	K60VLKT	0	6,394,000	6,394,000	
20	15022363	Bùi Thị Phương	K15HDHCQ	K60VLKT	-780,000	5,838,000	5,058,000	
21	15022550	Nguyễn Thế Anh	K15HDHCQ	K60VLKT	0	5,560,000	5,560,000	
22	15022614	Tạ Thị Ngọc ánh	K15HDHCQ	K60VLKT	0	5,838,000	5,838,000	
23	15022647	Nguyễn Văn Dũng	K15HDHCQ	K60VLKT	0	7,506,000	7,506,000	
24	15022544	Đỗ Xuân Dũng	K15HDHCQ	K60VLKT	0	6,394,000	6,394,000	
25	15022642	Đặng Văn Hoan	K15HDHCQ	K60VLKT	0	6,394,000	6,394,000	
26	15022568	Phan Thị Thanh Loan	K15HDHCQ	K60VLKT	0	5,560,000	5,560,000	
27	15022625	Phạm Văn Phúc	K15HDHCQ	K60VLKT	0	6,394,000	6,394,000	
28	15022616	Phùng Thị Quý	K15HDHCQ	K60VLKT	0	5,560,000	5,560,000	
29	15022610	Thạch Thọ Thanh	K15HDHCQ	K60VLKT	0	6,394,000	6,394,000	
30	15022687	Hoàng Văn Thành	K15HDHCQ	K60VLKT	0	5,560,000	5,560,000	
31	15022578	Hoàng Hữu Thắng	K15HDHCQ	K60VLKT	0	5,838,000	5,838,000	
32	15022661	Nguyễn Võ Thắng	K15HDHCQ	K60VLKT	0	6,116,000	6,116,000	
33	15022697	Phạm Văn Trung	K15HDHCQ	K60VLKT	0	7,228,000	7,228,000	
34	15022584	Nguyễn Văn Việt	K15HDHCQ	K60VLKT	0	6,394,000	6,394,000	
35	15022676	Ngô Minh Vượng	K15HDHCQ	K60VLKT	0	6,672,000	6,672,000	
36	15022877	Nguyễn Văn Hùng	K15HDHCQ	K60VLKT	0	5,560,000	5,560,000	
37	15022876	Tăng Đức Lợi	K15HDHCQ	K60VLKT	0	5,560,000	5,560,000	

TT	Mã SV	Họ và tên	Mã khoa	Lớp	Nợ kỳ trước	Phải thu kỳ nay	Tổng phải thu kỳ này	Ghi chú
38	15022880	Đặng Trần Hải	K15HDHCQ	K60VLKT	0	6,116,000	6,116,000	
39	15022881	Trần Trung Đức	K15HDHCQ	K60VLKT	0	1,946,000	1,946,000	
40	15022888	Vũ Hữu Quang	K15HDHCQ	K60VLKT	0	5,838,000	5,838,000	
41	15023600	Nguyễn Văn Ngọc	K15HDHCQ	K60VLKT	0	5,838,000	5,838,000	
	zzz	Cộng Lớp :K60VLKT			-780,000	243,389,000	242,609,000	
1	15021529	Mai Trường An	K15HDHCQ	K60ĐTVT	0	4,448,000	4,448,000	
2	15021521	Lê Hải Châu	K15HDHCQ	K60ĐTVT	0	5,282,000	5,282,000	
3	15021510	Phạm Văn Hiệu	K15HDHCQ	K60ĐTVT	0	5,143,000	5,143,000	
4	15021570	Hoàng Tuấn Hùng	K15HDHCQ	K60ĐTVT	0	3,614,000	3,614,000	
5	15021023	Nguyễn Phương Nam	K15HDHCQ	K60ĐTVT	0	3,614,000	3,614,000	
6	15021595	Phạm Quang Nam	K15HDHCQ	K60ĐTVT	0	3,614,000	3,614,000	
7	15021534	Lương Thùy Ninh	K15HDHCQ	K60ĐTVT	0	3,614,000	3,614,000	
8	15021531	Nguyễn Duy Quân	K15HDHCQ	K60ĐTVT	0	6,950,000	6,950,000	
9	15021577	Ngô Tiến Thành	K15HDHCQ	K60ĐTVT	0	5,282,000	5,282,000	
10	15021502	Nguyễn Thị Minh Thu	K15HDHCQ	K60ĐTVT	0	3,614,000	3,614,000	
11	15021818	Lê Hồng Đông	K15HDHCQ	K60ĐTVT	0	6,116,000	6,116,000	
12	15021828	Bùi Văn Linh	K15HDHCQ	K60ĐTVT	0	2,085,000	2,085,000	
13	15022252	Nguyễn Đức Triều	K15HDHCQ	K60ĐTVT	0	3,614,000	3,614,000	
14	15022257	Đào Thị Thanh Thảo	K15HDHCQ	K60ĐTVT	0	3,892,000	3,892,000	
15	15022258	Nguyễn Bá Quang Cường	K15HDHCQ	K60ĐTVT	0	4,448,000	4,448,000	
16	15022264	Nguyễn Tiến Trung	K15HDHCQ	K60ĐTVT	0	5,977,000	5,977,000	
17	15022269	Nguyễn Thị Hào	K15HDHCQ	K60ĐTVT	0	3,614,000	3,614,000	
18	15022272	Bùi Ngọc Thắng	K15HDHCQ	K60ĐTVT	0	3,614,000	3,614,000	
19	15022280	Nguyễn Xuân Quyền	K15HDHCQ	K60ĐTVT	0	3,614,000	3,614,000	
20	15022281	Cao Duy Văn	K15HDHCQ	K60ĐTVT	0	4,726,000	4,726,000	
21	15022286	Vũ Huy Phát	K15HDHCQ	K60ĐTVT	0	2,780,000	2,780,000	
22	15022290	Trần Anh Tuấn	K15HDHCQ	K60ĐTVT	0	6,394,000	6,394,000	
23	15022292	Nguyễn Đức Thắng	K15HDHCQ	K60ĐTVT	0	6,394,000	6,394,000	
24	15022295	Trần Công Anh	K15HDHCQ	K60ĐTVT	0	8,479,000	8,479,000	
25	15022300	Nguyễn Thị Thu Uyên	K15HDHCQ	K60ĐTVT	0	3,614,000	3,614,000	
26	15022306	Lương Thị Thủy	K15HDHCQ	K60ĐTVT	0	5,560,000	5,560,000	
27	15022308	Lâm Hồng Công	K15HDHCQ	K60ĐTVT	0	5,282,000	5,282,000	
28	15022741	Lương Đình Bắc	K15HDHCQ	K60ĐTVT	0	3,614,000	3,614,000	
29	15022773	Đỗ Thị Thanh Dịu	K15HDHCQ	K60ĐTVT	0	5,699,000	5,699,000	
30	15022706	Nguyễn Ngô Doanh	K15HDHCQ	K60ĐTVT	0	3,058,000	3,058,000	
31	15022720	Trần Chính Đoàn	K15HDHCQ	K60ĐTVT	0	6,116,000	6,116,000	
32	15022748	Nguyễn Danh Hùng	K15HDHCQ	K60ĐTVT	0	6,394,000	6,394,000	
33	15022737	Lã Văn Hùng	K15HDHCQ	K60ĐTVT	4,160,000	4,448,000	8,608,000	
34	15022726	Phạm Thế Huy	K15HDHCQ	K60ĐTVT	0	3,614,000	3,614,000	
35	15022751	Đỗ Thành Long	K15HDHCQ	K60ĐTVT	0	3,614,000	3,614,000	
36	15022708	Nguyễn Khắc Minh	K15HDHCQ	K60ĐTVT	0	5,699,000	5,699,000	
37	15022736	Tạ Hoàng Nguyên	K15HDHCQ	K60ĐTVT	0	3,614,000	3,614,000	
38	15022727	Nguyễn Văn Quang	K15HDHCQ	K60ĐTVT	0	3,614,000	3,614,000	
39	15022713	Nguyễn Lương Quyền	K15HDHCQ	K60ĐTVT	0	3,614,000	3,614,000	
40	15022709	Đặng Thị Sáu	K15HDHCQ	K60ĐTVT	0	3,614,000	3,614,000	
41	15022755	Phạm Đình Thành	K15HDHCQ	K60ĐTVT	0	4,726,000	4,726,000	
42	15022764	Trần Thị Thơ	K15HDHCQ	K60ĐTVT	0	5,560,000	5,560,000	
43	15022808	Nguyễn Văn Chương	K15HDHCQ	K60ĐTVT	0	3,892,000	3,892,000	

TT	Mã SV	Họ và tên	Mã khoa	Lớp	Nợ kỳ trước	Phải thu kỳ nay	Tổng phải thu kỳ này	Ghi chú
44	15022809	Nguyễn Văn Ngọc	K15HDHCQ	K60ĐTVT	0	3,614,000	3,614,000	
45	15022812	Nguyễn Thị Hoài	K15HDHCQ	K60ĐTVT	0	3,614,000	3,614,000	
46	15022813	Trần Hoài An	K15HDHCQ	K60ĐTVT	0	3,892,000	3,892,000	
47	15022815	Tạ Trung Kiên	K15HDHCQ	K60ĐTVT	0	5,560,000	5,560,000	
48	15022816	Vũ Văn Đạt	K15HDHCQ	K60ĐTVT	0	7,506,000	7,506,000	
49	15022817	Nguyễn Lưu Hoàng	K15HDHCQ	K60ĐTVT	0	4,448,000	4,448,000	
	zzz	Cộng Lớp :K60ĐTVT			4,160,000	224,902,000	229,062,000	
1	15021548	Trịnh Vũ Tuấn Anh	K15HDHCQ	K60ĐTVT-NVCL	0	4,726,000	4,726,000	
2	15021507	Nguyễn Lương Bằng	K15HDHCQ	K60ĐTVT-NVCL	0	5,004,000	5,004,000	
3	15021582	Lưu Minh Châu	K15HDHCQ	K60ĐTVT-NVCL	0	3,614,000	3,614,000	
4	15021593	Doãn Mạnh Duy	K15HDHCQ	K60ĐTVT-NVCL	0	4,448,000	4,448,000	
5	15021523	Nguyễn Tiến Đạt	K15HDHCQ	K60ĐTVT-NVCL	0	5,838,000	5,838,000	
6	15021574	Trần Văn Đông	K15HDHCQ	K60ĐTVT-NVCL	0	5,977,000	5,977,000	
7	15021547	Hoàng Thế Hợp	K15HDHCQ	K60ĐTVT-NVCL	780,000	4,170,000	4,950,000	
8	15021537	Nguyễn Hoàng Khánh Linh	K15HDHCQ	K60ĐTVT-NVCL	0	5,004,000	5,004,000	
9	15021538	Trần Quốc Nam	K15HDHCQ	K60ĐTVT-NVCL	0	7,228,000	7,228,000	
10	15021556	Đỗ Thành Nam	K15HDHCQ	K60ĐTVT-NVCL	0	4,448,000	4,448,000	
11	15021499	Trần Đức Phương	K15HDHCQ	K60ĐTVT-NVCL	0	4,448,000	4,448,000	
12	15021526	Nguyễn Đức Thắng	K15HDHCQ	K60ĐTVT-NVCL	0	4,448,000	4,448,000	
13	15021513	Phạm Đình Trung	K15HDHCQ	K60ĐTVT-NVCL	0	4,170,000	4,170,000	
14	15021584	Vũ Minh Trung	K15HDHCQ	K60ĐTVT-NVCL	0	4,448,000	4,448,000	
15	15021541	Trần Xuân Tuyền	K15HDHCQ	K60ĐTVT-NVCL	0	5,004,000	5,004,000	
16	15022245	Vương Quang Huy	K15HDHCQ	K60ĐTVT-NVCL	0	4,448,000	4,448,000	
17	15022247	Nguyễn Vũ Đức	K15HDHCQ	K60ĐTVT-NVCL	0	6,394,000	6,394,000	
18	15022288	Phan Đức Huân	K15HDHCQ	K60ĐTVT-NVCL	0	4,726,000	4,726,000	
19	15022807	Nguyễn Thu Hằng	K15HDHCQ	K60ĐTVT-NVCL	0	4,170,000	4,170,000	
20	15022818	Tạ Đình Lượng	K15HDHCQ	K60ĐTVT-NVCL	0	4,448,000	4,448,000	
	zzz	Cộng Lớp :K60ĐTVT-NVCL			780,000	97,161,000	97,941,000	
		TỔNG			16,792,000	2,296,446,800	2,313,238,800	

DUYỆT CỦA BGH

PHÒNG KẾ HOẠCH - TÀI CHÍNH

Ngày tháng năm 2018
NGƯỜI LẬP